

# Tự do hóa **thương mại** Doanh nghiệp và

www.trungtamwto.vn

Quý II/2017 • Số 8



## Lời giới thiệu

Quý Bạn đọc đang cầm trên tay Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại”, ấn phẩm xuất bản hàng quý của Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại” cung cấp các thông tin thời sự cập nhật và các thảo luận chuyên sâu về các sự kiện, câu chuyện hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, đặc biệt là qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam và trên thế giới. Với cách tiếp cận thực tiễn và các phân tích cụ thể từ góc nhìn của doanh nghiệp, Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ quá trình tự do hóa thương mại của Việt Nam.

Trung tâm WTO và Hội nhập hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và các góp ý của độc giả để ngày càng hoàn thiện hơn Bản tin này. Mọi thông tin và góp ý xin gửi về:

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459

Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)

Website: [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)/[www.chongbanphagia.vn](http://www.chongbanphagia.vn)



## Điểm tin

### Tin Việt Nam

- 02 Chính thức hoàn tất đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và EU
- 03 Hợp tác thương mại Việt Nam và Hoa Kỳ sau TPP
- 04 Việt Nam sau 10 năm gia nhập WTO

### Tin Thế giới

- 06 APEC 2017 – Những kết quả đầu tiên
- 07 Đàm phán RCEP và kỳ vọng hoàn tất vào cuối 2017

### Tin vẫn

- 08 Dự định tiến hành khởi động tái đàm phán NAFTA vào tháng 8/2017
- 08 Anh và EU chính thức khởi động tiến trình đàm phán Brexit
- 09 Nguy cơ quá trình phê chuẩn EVFTA sẽ bị kéo dài do phán quyết mới của Tòa án châu Âu

## Chuyên đề



TPP 2017

## Kịch bản nào cho Việt Nam?

Chịu trách nhiệm xuất bản  
TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Thiết kế đồ họa  
thaidung85@gmail.com

Giấy phép xuất bản: Số 32/GP-XBBT, ngày 14/06/2017  
In ấn tại: Công ty CP In truyền thông Việt Nam

## Điểm tin | Tin Việt Nam



### Chính thức hoàn tất đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và EU

**H**iệp định VPA/FLEGT (tên đầy đủ là Hiệp định đối tác tự nguyện về Thực thi lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản) giữa Việt Nam và EU đã được ký tắt vào ngày 11/05/2017, chính thức kết thúc tiến trình đàm phán Hiệp định kéo dài 06 năm. Sau ký tắt, hai bên sẽ tiến hành rà soát lại văn kiện Hiệp định, tiến tới ký kết chính thức và sau đó là thủ tục phê chuẩn nội bộ của Việt Nam và từng nước thành viên EU. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau khi tất cả các nước hoàn tất thủ tục phê chuẩn nội bộ.

Nội dung cốt lõi của Hiệp định này là Việt Nam sẽ phải thiết lập Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp (VNTLAS) để xác minh và cấp giấy phép FLEGT cho các sản phẩm gỗ từ Việt Nam xuất khẩu vào EU. Sản phẩm được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp giấy phép FLEGT sẽ được tự động chấp thuận khi đến EU mà không cần phải qua thủ tục

kiểm tra giám sát nguồn gốc gỗ của EU như hiện nay. Điều kiện để được cấp phép FLEGT thực chất là sản phẩm gỗ phải có nguồn gốc hợp pháp, được khai thác và buôn bán phù hợp với các quy định hiện hành tại nước khai thác (đối với gỗ khai thác ở Việt Nam thì là phải phù hợp với pháp luật Việt Nam về đất đai, môi trường, vận chuyển, chế biến...). Sẽ có một ủy ban thực thi hỗn hợp (JIC) được thành lập để giám sát việc thực thi Hiệp định.

Phần lời văn của Hiệp định VPA/FLEGT tập trung chủ yếu vào vấn đề kiểm soát xuất xứ sản phẩm gỗ và thúc đẩy thương mại gỗ và sản phẩm gỗ có chất lượng tốt và xuất xứ hợp pháp. Đi kèm Hiệp định là 09 Phụ lục kỹ thuật bao gồm: (i) Định nghĩa gỗ hợp pháp của Việt Nam; (ii) Định nghĩa gỗ hợp pháp đối với tổ chức; (iii) Điều kiện lưu thông tự do các sản phẩm gỗ; (iv) Cơ chế cấp

phép FLEGT; (v) Hệ thống VNTLAS; (vi) Việc giám sát độc lập VNTLAS; (vii) Các tiêu chí đánh giá hệ thống VNTLAS; (viii) Công bố thông tin; và (ix) Chức năng của JIC. Đây là các quy định chi tiết làm căn cứ cho việc thực thi việc cấp phép FLEGT trên thực tế.

EU là một trong các thị trường lớn của ngành đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ Việt Nam, với kim ngạch xuất khẩu của sản phẩm gỗ từ Việt Nam sang EU lên tới 741,8 triệu USD năm 2016. Trong thời gian tới, con số này có thể lên tới 1 tỷ USD/năm. Đây là một thị trường có tiềm năng rất lớn, với tổng giá trị tiêu thụ đồ gỗ hàng năm lên tới 90 USD. Do vậy, doanh nghiệp Việt trong lĩnh vực này cần tìm hiểu về nội dung và theo dõi sát sao tiến trình thực thi VPA/FLEGT để khai thác tối đa lợi ích Hiệp định này đem lại trong quá trình xâm nhập thị trường EU.

## Hợp tác thương mại Việt Nam và Hoa Kỳ sau TPP

**T**rước quyết định của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump rút nước này ra khỏi Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), đã có không ít những thất vọng và lo lắng về tương lai quan hệ thương mại giữa Hoa Kỳ với các nước thành viên TPP còn lại. Việt Nam không phải là ngoại lệ, nhất là khi Việt Nam chưa có Hiệp định thương mại tự do nào với đối tác thương mại hàng đầu thế giới này.

Tuy nhiên, những diễn biến sau đó, đặc biệt là chuyến thăm Hoa Kỳ của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cuối tháng 5 vừa rồi, đã cho thấy những cơ hội khác đang mở ra cho quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc là nhà lãnh đạo cấp cao thứ hai ở châu Á và đầu tiên ở ASEAN đến thăm chính thức Hoa Kỳ sau khi Tổng thống Donald Trump nhậm chức. Bản thân điều này đã cho thấy sự coi trọng của cả Việt Nam và Hoa Kỳ đối với quan hệ hợp tác song phương.

Chuyến thăm được giới quan sát đánh giá là thành công, với các sáng kiến về một loạt các kênh hợp tác thương mại mới giữa hai nền kinh tế. Cụ thể, trong cuộc hội đàm giữa Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Tổng thống Donald Trump, hai Bên đã thống nhất thúc đẩy xây dựng một Hiệp định thương mại song phương (FTA) giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, triển khai có hiệu quả cơ chế Hiệp định khung về Thương mại và Đầu tư (TIFA) của hai nước. Đây có thể coi là một động thái nhằm thiết

lập kênh mở cửa thương mại thay thế TPP. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng khẳng định quyết tâm của Chính phủ Việt Nam trong cải thiện môi trường kinh doanh, pháp luật trong nước để tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư và kinh doanh của doanh nghiệp hai Bên, đồng thời nhấn mạnh sự liên kết và tính bổ sung giữa hai nền kinh tế Việt Nam và Hoa Kỳ.

Bên cạnh đó, nhân chuyến thăm này, các doanh nghiệp của Việt Nam và Hoa Kỳ cũng ký kết nhiều thỏa thuận, hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổng trị giá lên tới gần 15 tỷ USD, thể hiện tiềm năng phát triển và giá trị thương mại của mối quan hệ giữa hai bên.

Theo thông tin từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến tháng 4/2017, các nhà đầu tư Hoa Kỳ đã góp vốn vào 834 dự án tại Việt Nam, với tổng vốn đăng ký lên tới 10,2 tỷ USD.

Quan hệ thương mại giữa hai nước đã không ngừng tăng trưởng từ 15 tỷ USD năm 2008 lên tới 52 tỷ USD năm 2016. Về phía Hoa Kỳ, năm 2016 chứng kiến tỷ lệ tăng trưởng 43% của xuất khẩu Hoa Kỳ sang Việt Nam so với năm 2015, đạt trên 10 tỷ USD. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong 04 tháng đầu năm 2017 đạt tới 12,4 tỷ USD, chiếm trên 20% tổng kim ngạch hàng xuất khẩu của Việt Nam. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vào Hoa Kỳ là dệt may, giày dép, thủy sản, nông sản và linh kiện điện tử.



**Điểm tin** | Tin Việt Nam

04

## Việt Nam sau 10 năm gia nhập WTO

10 năm đã qua kể từ khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) ngày 11/11/2017. 10 năm qua có lẽ cũng là quãng thời gian Việt Nam chứng kiến những bước hội nhập mạnh mẽ nhất trong lịch sử. Trong 10 năm này, những thành tựu kinh tế mà Việt Nam đã đạt được là rất to lớn, nhưng những tiếc nuối cũng không hề nhỏ.

Có thể nói bối cảnh kinh tế thế giới trong một thập kỷ qua không hoàn toàn thuận lợi với một thành viên mới của WTO như Việt Nam. Ngay năm thứ hai sau khi là thành viên WTO, Việt Nam đã phải đối mặt ngay với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, sau đó là khủng hoảng

nợ công ở nhiều nước, trong đó có châu Âu, một thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam. Hơn thế nữa, gánh nặng thực thi cam kết của Việt Nam cũng rất lớn, không chỉ vì Việt Nam gia nhập muộn mà còn bởi các đối tác WTO lo ngại sẽ tái diễn bài học “hứa nhiều, làm không bao nhiêu” khi Trung Quốc gia nhập WTO nên buộc Việt Nam phải thực thi ngay rất nhiều nghĩa vụ.

Mặc dù vậy, trong 10 năm này nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 6,29%/năm. Cơ cấu kinh tế Việt Nam dần chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Bên cạnh đó, theo số liệu của

Tổng cục Hải quan, tốc độ mở cửa và khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Việt Nam đã phát triển nhanh chóng, với hơn 22,000 dự án FDI đầu tư vào Việt Nam cho đến nay. Tốc độ tăng trưởng thương mại của Việt Nam ngày càng cao, riêng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2016 đã tăng gấp 4 lần, vượt mốc 350 tỷ USD.

Việc tham gia vào WTO đã làm thay đổi diện mạo khuôn khổ pháp lý, thể chế chính sách về kinh tế, thương mại, đầu tư và phương thức quản lý kinh tế của Việt Nam. Với việc dỡ bỏ hàng loạt rào cản kinh doanh theo các cam kết WTO, Việt Nam đã chuyển dần từ phương thức quản lý nhà nước can

thiệt hành chính sang phương thức quản lý nhà nước kiến tạo - tôn trọng quyền tự do kinh doanh, theo quy luật thị trường. Đây là lý do vì sao 10 năm qua cũng là giai đoạn chứng kiến sự bùng nổ và phát triển mạnh mẽ của khu vực doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam, với gần 60,000 doanh nghiệp thành lập mới trong riêng năm 2007.

Không chỉ có tác động tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, việc gia nhập WTO còn là 'chìa khóa' để mở cánh cửa giúp Việt Nam gia nhập 'sân chơi' toàn cầu. Tính đến nay đã có 12 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương giữa Việt Nam và các đối tác lớn trên thế giới đã được ký kết hoặc đang trong giai đoạn đàm phán như FTA Việt Nam - EU (EVFTA), FTA Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA)... Trong đó có những FTA thế hệ mới có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao đang giành được sự quan tâm lớn hiện nay như Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) hay Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Các FTA đang mở ra nhiều cơ hội phát triển thương mại tự do cho Việt Nam với nhiều đối tác trên thế giới, bao gồm các nước G7 và 15/20 thành viên nhóm G20.

Tuy nhiên, những thành tựu đó dường như còn là rất nhỏ so với những cơ hội tiềm tàng mà chúng ta kỳ vọng ở WTO khi gia nhập Tổ chức này cách đây 10 năm. Tốc độ tăng trưởng GDP trong 10 năm qua được xem là rất đáng kể so với nhiều nước khác trên thế giới, nhưng lại là khiêm tốn so với chính Việt

Nam giai đoạn 2001-2005 (7,51%). Cơ cấu sản xuất trong nước có chuyển dịch nhưng còn rất chậm. Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, chúng ta cũng xuất siêu gần một nửa số thời gian (4 năm, 2012-2014 và 2016) nhưng mức xuất siêu rất nhỏ trong so sánh với mức nhập siêu nặng nề của 6 năm còn lại. Riêng đối với xuất khẩu, từ chỗ kim ngạch xuất khẩu chỉ chiếm 37% (năm 2006), các doanh nghiệp FDI đã chiếm tỷ trọng trên 70% kim ngạch xuất khẩu năm 2016, giành ưu thế tuyệt đối so với các doanh nghiệp Việt. Các thị trường xuất khẩu lại đang ngày càng dựng lên nhiều rào cản, ảnh hưởng đáng kể tới năng lực cạnh tranh và tính ổn định thị trường của các doanh nghiệp Việt. Về nhập khẩu, việc sử dụng các công cụ mà WTO cho phép như hàng rào kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm để bảo vệ người tiêu dùng và các lợi ích công cộng trong nước ... còn rất hạn chế cả về số lượng lẫn mức độ hiệu quả trong thực thi. Trong khi đó, các công cụ nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước những hành vi cạnh tranh không lành mạnh từ hàng nước ngoài nhập khẩu như chống bán phá giá, tự vệ... lại chỉ mới được sử dụng trong thời gian gần đây và phát huy hiệu quả ở một vài ngành. Không phải ngẫu nhiên khi nhiều chuyên gia đã tỏ ra rất tiếc nuối với các kết quả của Việt Nam sau 10 năm gia nhập WTO. Theo các chuyên gia này, trong khi với thế giới, Việt Nam là "hình mẫu" của việc thực thi nghiêm túc, đầy đủ các cam kết WTO, nhưng với chính mình, Việt Nam lại bỏ lỡ quá nhiều cơ hội và lợi ích từ việc gia nhập Tổ

chức thương mại lớn nhất hành tinh này.

Có lẽ việc xem xét một cách nghiêm túc các kết quả của một thập kỷ là thành viên WTO, dù là thành công hay thất bại, là rất quan trọng không chỉ đối với Chính phủ mà còn cả với từng doanh nghiệp. Bài học từ 10 năm gia nhập WTO chắc chắn sẽ là di sản rất quý giá để chúng ta tự tin tiếp tục hội nhập trong giai đoạn tới, giai đoạn mà hội nhập không chỉ còn là theo chiều rộng của WTO mà là chiều sâu của các FTA.

# 12

**Hiệp định FTA Việt Nam đã và đang tham gia**

# 6.29%

**tỷ lệ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm**

# 350

**tỷ USD kim ngạch xuất nhập khẩu 2016**

## Điểm tin | Tin Thế giới



### APEC 2017 – Những kết quả đầu tiên

**T**rong khuôn khổ các hoạt động của năm APEC 2017 tại Việt Nam, từ ngày 18/02 - 03/03/2017, tại TP. Nha Trang (Khánh Hòa) đã tổ chức Hội nghị lần thứ nhất các quan chức cấp cao ASEAN (SOM 1) và các cuộc họp liên quan. Bên cạnh đó, Hội nghị SOM 2 cũng vừa được tổ chức thành công tại TP. Hà Nội từ 09/05 - 21/05/2017. Hội nghị SOM 3 sẽ được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh vào tháng 8 tới trước thềm Hội nghị Thượng đỉnh APEC vào tháng 11/2017 tại TP. Đà Nẵng.

Ngoài ra, trong khuôn khổ hoạt động APEC còn diễn ra các hoạt động lớn cấp Bộ trưởng như: Hội nghị các Bộ trưởng APEC phụ trách Thương mại (20 - 21/5); Đối thoại chính sách cao cấp về du lịch bền vững (18-19/6 tại Hạ Long); Tuần lễ về An ninh lương thực và Đối thoại chính sách cao cấp về an ninh lương thực và phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu (tháng 8 tại Cần Thơ); Đối thoại chính sách cao cấp về phụ nữ và nền kinh tế (tháng 9 tại Huế).

Hội nghị SOM 2 được tổ chức vào tháng 5 vừa qua đã kết thúc

tốt đẹp với hơn 50 cuộc họp liên quan đến nhiều vấn đề lớn như: Công nghiệp ô tô, Phát triển nhân lực trong kỷ nguyên số, Mạng lưới các trung tâm nghiên cứu của APEC, ... và có sự góp mặt của hơn 2.300 đại biểu từ các quốc gia thành viên. Theo Bộ Ngoại giao, SOM 2 đã thu được 06 kết quả đáng chú ý, bao gồm: (i) Nhất trí thúc đẩy hoàn tất các Mục tiêu Bogor về tự do hóa thương mại và đầu tư vào năm 2020; (ii) Thông qua Khuôn khổ phát triển nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số; (iii) Công bố Báo cáo tóm tắt về kết quả Đối thoại nhiều bên về APEC hướng tới 2020 và tương lai; (iv) Đề xuất thúc đẩy phát triển bao trùm trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính và xã hội; (v) Báo cáo tiến triển trong việc xây dựng một số văn bản hợp tác quan trọng trong các lĩnh vực hợp tác chuyên ngành; và (vi) Thảo luận công tác chuẩn bị cho các hoạt động lớn cấp Bộ trưởng của APEC sắp tới năm 2017.

Đặc biệt, Hội nghị các Bộ trưởng phụ trách thương mại APEC lần thứ 23 (MRT 23) đã được tổ chức tại Hà Nội trong khuôn khổ Hội nghị SOM 2, có

sự tham dự của 21 thành viên APEC cùng đại diện các tổ chức liên quan. Tại hội nghị, các thành viên đều nhất trí tiếp tục xây dựng hệ thống thương mại đa phương vững mạnh, minh bạch, lấy luật lệ làm cơ sở và nền tảng cho thương mại quốc tế. Ngoài ra, các cuộc họp bên lề MRT 23 cũng đưa ra mong muốn tiếp tục thúc đẩy hiện thực hóa TPP-11 (không có Mỹ tham gia) theo đúng lộ trình, đồng thời ủng hộ nỗ lực hoàn tất đàm phán Hiệp định RCEP vào cuối năm 2017.

Trong bối cảnh âm ỉ của nền kinh tế toàn cầu, cùng với nhiều thách thức đến từ chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch và chống toàn cầu hóa, những định hướng được các nhà lãnh đạo trong APEC 2017 thống nhất thực hiện hứa hẹn sẽ tạo động lực thúc đẩy hội nhập và mở cửa thị trường của các nước thành viên.

APEC – Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương, được thành lập từ năm 1989, đến nay đã có 21 thành viên, chiếm 41% dân số thế giới, 56% sản lượng GDP và khoảng 49% thương mại toàn cầu. Mục tiêu của APEC là giảm thiểu rào cản thương mại, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế của các nước thành viên.

Mỗi năm APEC lại tổ chức một Hội nghị Thượng đỉnh với sự tham gia của lãnh đạo cao nhất của các nền kinh tế thành viên, cùng với loạt hội nghị chuyên đề khác ở các cấp thấp hơn. Năm 2017, Việt Nam vinh dự lần thứ 2 được đảm nhiệm vai trò chủ nhà, tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ APEC với chủ đề "Tạo động lực mới, cùng vun đắp tương lai chung"



## Đàm phán RCEP và kỳ vọng hoàn tất vào cuối 2017

**T**rong nửa đầu năm 2017, 10 nước ASEAN và 06 nước đối tác thương mại Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, Australia và New Zealand, các thành viên của Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), một Hiệp định thương mại tự do bao trùm ASEAN và các đối tác ASEAN, đã liên tiếp tiến hành 02 vòng đàm phán mới (vòng 17 và 18).

Đây được xem là một tín hiệu tích cực thể hiện quyết tâm đẩy nhanh tiến trình đàm phán RCEP trong nỗ lực hoàn tất đàm phán này vào cuối năm nay.

### Các hoạt động đàm phán RCEP 6 tháng đầu năm 2017

Vòng đàm phán thứ 17 từ 27/02 đến 03/03/2017 tại Kobe, Nhật Bản

Vòng đàm phán thứ 18 từ 02/05 đến 12/05/2017 tại Manila, Philippines

Phiên họp các Bộ trưởng Thương mại RCEP từ 20-21/05/2017 bên lề Hội nghị SOM2 APEC tại Hà Nội, Việt Nam



Trong bài phát biểu khai mạc Vòng đàm phán thứ 18 tại Manila, Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp Philippines Ramon Lopez hối thúc các bên xúc tiến đẩy nhanh các cuộc thương lượng, đồng thời nhấn mạnh mục tiêu ký kết Hiệp định quan trọng này vào cuối năm 2017. Trước đó, các nước cũng đã đặt ra mục tiêu kết thúc RCEP năm 2016 nhưng chưa thực hiện được.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới âm ảm, với sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch hiện nay (mà điển hình là các chính sách “nước Mỹ trên hết” của Tổng thống Donald Trump), Hiệp định RCEP, với tính chất là hiệp định thương mại tự do có quy mô lớn nhất đang được đàm phán, ở một khu vực kinh tế phát triển có thể coi là năng động nhất trên thế giới hiện nay, có thể là minh chứng mạnh mẽ cho quyết tâm toàn cầu hóa và mở cửa kinh tế của thế giới. Khi được hoàn tất, RCEP sẽ mở rộng thị trường ASEAN từ 600 triệu người lên 3,5 tỷ người bằng việc bao gồm cả 06 đối tác đối thoại của ASEAN, chiếm gần 1/2 dân số thế giới, tạo ra nền tảng thị trường hội nhập lớn, mang lại tác động tích cực đến kinh tế ASEAN nói riêng và nền kinh tế toàn cầu nói chung.

Mục tiêu là vậy nhưng dường như hiện thực không dễ dàng.

Cho tới nay, quá trình đàm phán RCEP vẫn liên tục gặp khó khăn do sự khác biệt về mức độ phát triển kinh tế và quan điểm về mục tiêu chung giữa 16 nước

thành viên. RCEP không có thành viên nào đủ khả năng định hướng đàm phán, toàn bộ quá trình này vì vậy đặt dưới sự dẫn dắt của ASEAN. Mà ASEAN thì hoạt động dựa trên nguyên tắc tôn trọng ý kiến của tất cả các thành viên, một cách thức cho phép hài hòa quan điểm nhưng đồng thời cũng tạo ra sự chậm trễ trong quá trình đàm phán.

Trong khi đàm phán trong lĩnh vực dịch vụ và đầu tư đã có những tiến triển khả quan, với đề xuất hứa hẹn hơn của các nước so với những hiệp định ASEAN hiện tại, đàm phán trong thương mại hàng hóa vẫn đang dậm chân tại chỗ.

Hiện vướng mắc lớn nhất trong RCEP vẫn thuộc về đàm phán mở cửa thị trường hàng hóa (thuế quan), trong khi đây lại là phần nội dung cơ bản nhất của RCEP. Cùng với đó, các tiến triển chậm chạp cũng được ghi nhận trong đàm phán về quy tắc xuất xứ nhằm hài hòa hóa các điều kiện xuất xứ, cho phép các doanh nghiệp được hưởng thuế suất ưu đãi trong Hiệp định. Đến hiện tại, RCEP mới chỉ xây dựng được khoảng 20% trong hơn 5000 các quy tắc xuất xứ cần thiết.

Vì vậy, có lẽ các nước sẽ còn cần rất nhiều nỗ lực nếu muốn hiện thực hóa mục tiêu kết thúc đàm phán RCEP vào cuối năm 2017, năm đánh dấu 50 năm tồn tại và phát triển của ASEAN.

## Điểm tin | Tin vắn

### Dự định tiến hành khởi động tái đàm phán NAFTA vào tháng 8/2017

**H**iệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA) giữa Mỹ, Mexico và Canada, có hiệu lực từ 1/1/1994, được xem là một trong những Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ đầu tiên, tạo động lực phát triển kinh tế mạnh mẽ cho khu vực Bắc Mỹ trong hơn ba thập kỷ qua. Tuy nhiên, theo quan điểm của Tổng thống Mỹ Donald Trump, Hiệp định này có nhiều cam kết thương mại không công bằng với Hoa Kỳ và vì vậy cần được đàm phán lại.

Theo đó, vào tháng 5/2017, Đại diện Thương mại Mỹ Robert Lighthizer đã thông báo cho Quốc hội nước này về ý định đàm phán lại Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA) của Chính quyền Tổng thống Donald Trump. Tiến trình tái đàm phán được dự kiến sẽ chính thức khởi động vào tháng 8/2017 và hoàn tất vào tháng 1/2018, trước khi Mexico tiến hành tổng tuyển cử và Mỹ tiến hành bầu cử Quốc hội giữa nhiệm kỳ vào giữa và cuối năm 2018.

Trước động thái này của Mỹ, Canada và Mexico ban đầu tỏ thái độ phản đối quan điểm “xét lại” này của Mỹ nhưng cuối cùng cũng phải thống nhất thúc đẩy Mỹ đàm phán lại Hiệp định này, tránh nguy cơ NAFTA bị xóa sổ hoàn toàn.

Hiện nay, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Canada và Mexico, chiếm tới 75% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm của Canada và 81% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm của Mexico. Nền kinh tế Canada và Mexico phụ thuộc rất nhiều vào kinh tế Mỹ, vì thế, hai nước này cần phải gấp rút chuẩn bị các kịch bản dự kiến, quan điểm và mục tiêu của mình cho các cuộc đàm phán căng thẳng sắp tới.

### Anh và EU chính thức khởi động tiến trình đàm phán Brexit

**N**gày 19/06/2017, gần một năm sau cuộc bỏ phiếu Brexit gây rung động nước Anh, EU và thế giới, sau nhiều trì hoãn, Anh và Liên minh châu Âu (EU) đã chính thức khởi động tiến trình đàm phán về việc đưa Anh rời khỏi EU (Brexit). Kết quả của quá trình đàm phán này sẽ định hình tương lai của EU và Anh. Trước thêm đàm phán, Trưởng đoàn đàm phán về Brexit của Liên minh châu Âu (EU), ông Michel Barnier nhấn mạnh EU hướng tới một cuộc đàm phán có tính xây dựng với Anh. Bên cạnh đó, Bộ trưởng phụ trách Brexit của Anh, ông David Davis cũng tuyên bố EU chắc chắn vẫn sẽ là đối tác mạnh và đặc biệt quan trọng của Anh sau đàm phán Brexit.

Sau cuộc đàm phán đầu tiên, hai bên đã bước đầu thiết lập được các nhóm làm việc, bao gồm các chuyên gia của cả hai phía, để xử lý các hồ sơ cần thiết nhất vào thời điểm này, đó là các nội dung liên quan đến quyền công dân, vấn đề tất toán tài chính cùng một số vấn đề khác liên quan.

Anh và EU đã xác định thống nhất 03 vấn đề ưu tiên trong đàm phán: về quy chế dành cho 3 triệu công dân châu Âu đang sống tại Anh và 1 triệu công dân Anh đang sống tại châu Âu; về tái lập hay không tái lập biên giới giữa Anh và Ireland; và cuối cùng là về khoản tiền lệ ra nước Anh đã phải đóng góp vào quỹ chung của Liên minh châu Âu từ lâu nhưng nay vẫn nợ.

Theo thống nhất, các cuộc đàm phán trước mắt sẽ được tổ chức mỗi tháng một lần trong thời gian từ 17/7 đến 9/10 tới. Toàn bộ quá trình đàm phán dự kiến sẽ kết thúc vào tháng 10/2018, để các bên phê chuẩn thỏa thuận cuối cùng vào tháng 3/2019. Đây được xem là quá trình đàm phán chưa từng có, với nhiều vấn đề phức tạp nhất trong lịch sử hình thành EU.



## Nguy cơ quá trình phê chuẩn EVFTA sẽ bị kéo dài do phán quyết mới của Tòa án châu Âu



**T**heo phán quyết mới nhất của Tòa án châu Âu ngày 16/5/2017, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Liên minh châu Âu (EU) và các quốc gia khác, bao gồm cả EVFTA, sẽ chỉ được phê chuẩn và đi vào hiệu lực khi có sự đồng ý của Nghị viện mỗi nước thuộc Liên minh này. Phán quyết có hiệu lực thì hành ngay lập tức nhằm tạo nhiều quyền quyết định hơn cho Nghị viện các nước thuộc Liên minh EU trong quá trình phê duyệt các FTA của EU. Trước đây, việc phê chuẩn chỉ cần quyết định của Chính phủ các nước thuộc EU là đủ.

Phán quyết này được cho có tác động lớn tới thời điểm có hiệu lực của các FTA mà EU mới kết thúc đàm phán (như FTA với Singapore, với Nhật Bản, với

Việt Nam...) cũng như các FTA mà khối này sẽ hoàn tất đàm phán trong tương lai gần. Bởi thông thường thì quá trình phê chuẩn nội bộ ở các nước EU dù chỉ ở cấp cơ quan hành chính (Chính phủ) vốn đã khá dài (do số lượng thành viên của EU quá lớn). Nay với việc cả Nghị viện, cơ quan đại diện, ở các nước thành viên cũng tham gia vào việc quyết định phê chuẩn nội bộ, quá trình này chắc chắn sẽ bị kéo dài thêm đáng kể. Hệ quả này không chỉ xuất phát từ việc có nhiều hơn các cơ quan tham gia phê chuẩn mà còn bởi ở nhiều nước, Nghị viện và Chính phủ có thể không thống nhất trong các vấn đề về chính sách thương mại. Là điều kiện tiên quyết để các FTA có hiệu lực, quá trình hoàn tất các thủ tục phê chuẩn nội bộ càng kéo dài

thì thời điểm có hiệu lực của các FTA cũng bị đẩy lùi tương ứng.

Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU (EVFTA) là một FTA thế hệ mới nằm trong nhóm những FTA có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước tới nay. Hiệp định này đã chính thức kết thúc đàm phán vào 01/12/2015 và công bố văn bản hiệp định vào 01/02/2016. Theo kế hoạch ban đầu, hai Bên sẽ rà soát pháp lý để chính thức ký kết vào cuối 2016, tiếp đó sẽ hoàn tất thủ tục phê chuẩn nội bộ để có hiệu lực từ 2018. Tuy nhiên cho tới nay, Hiệp định này vẫn chưa được ký chính thức, cộng thêm với quy trình phê chuẩn nội bộ mới trong EU, thời điểm có hiệu lực của EVFTA có lẽ sẽ còn bị đẩy lùi xa hơn nữa.

## Chuyên đề | TPP 2017 - Kịch bản nào cho Việt Nam?



TPP 2017

## Kịch bản nào cho Việt Nam?

Ngày 4/2/2016, khi 12 nước thành viên Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) đặt bút ký Hiệp định này, tất cả đều tự tin vào một tương lai TPP rộng mở, với dự kiến có hiệu lực từ 2018. Với phạm vi cam kết rộng và mức độ tự do hóa cao, TPP được kỳ vọng mang lại lợi ích lớn cho nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đến từ các nước thành viên, bao gồm cả Việt Nam.

Tương lai này đã thay đổi hoàn toàn, khi Tổng thống Donald Trump chính thức ký sắc lệnh rút Hoa Kỳ khỏi Hiệp định này vào ngày 23/01/2017. Hoa Kỳ rút khỏi TPP không chỉ vô hiệu hóa điều khoản có hiệu lực của TPP mà còn làm thay đổi cả cục diện cân bằng lợi ích trong TPP khi mà Hoa Kỳ chiếm tới 60% GDP của cả TPP, và cũng là nước cầm trịch trong đàm phán Hiệp định này.

Các nước TPP còn lại, trong đó có Việt Nam, bị đặt trước tình thế phải đưa ra các lựa chọn về việc tiếp tục hay không tiếp tục TPP, nếu có thì phải tiếp tục TPP như thế nào. Bài viết dưới đây phân tích một số kịch bản có thể có liên quan tới TPP của Việt Nam.

## Chuyên đề | TPP 2017 - Kịch bản nào cho Việt Nam?

**N**gày 17/2/2017, gần một tháng sau quyết định rút Hoa Kỳ khỏi TPP của Tổng thống Donald Trump, tại Hội nghị thường niên các nhà lãnh đạo Australia và New Zealand, Thủ tướng Australia và Thủ tướng New Zealand đã ra Tuyên bố chung khẳng định Australia và New Zealand sẽ làm việc cùng với các nước thành viên khác thúc đẩy TPP thành hiện thực. Về phía mình, với tư cách nền kinh tế thành viên lớn thứ 2 của TPP sau Mỹ, Nhật Bản tỏ rõ quan điểm sẵn sàng theo đuổi và triển khai TPP. Nhật Bản cũng là nước đầu tiên hoàn tất thủ tục thông qua TPP vào ngày 20/01/2017. Sau đó, New Zealand cũng chính thức thông qua Hiệp định TPP vào ngày 11/05/2017.

Trong khi các nước lớn trong TPP thể hiện thái độ sẵn sàng với việc theo đuổi TPP dù không có Mỹ (hoặc tạm thời không có Mỹ), một số quốc gia thành viên khác lại tỏ ra lưỡng lự về một tương lai TPP không có Mỹ khi mà thị trường mà họ trông chờ nhất trong Hiệp định này đã nổi lên tạm biệt.

Tình hình đã sáng sủa hơn sau cuộc họp ngày 01 - 03/05/2017 ở Toronto, Canada, khi 11 quốc gia thành viên TPP còn lại đã nhất trí quyết định thúc đẩy một Hiệp định TPP “không có Mỹ” và cho rằng để làm được điều này cần thiết phải sửa đổi các cam kết, đồng thời thay đổi nội dung và hình thức của TPP.

Quyết tâm này đã được định hình rõ hơn trong cuộc họp giữa Bộ trưởng Thương mại các nước TPP (trừ Hoa Kỳ) diễn ra tại Hà Nội ngày 21/05/2017 bên lề Hội nghị các Bộ Trưởng Thương mại APEC. Trong tuyên bố chung đưa ra sau cuộc họp, các nước thành viên khẳng định tiếp tục triển khai TPP để đem lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời đề xuất khả năng mở rộng Hiệp định cho các nước và nền kinh tế khác tham gia nếu họ có thể chấp nhận các tiêu chuẩn cao của Hiệp định. Các Bộ trưởng cũng chỉ đạo các nhóm kỹ thuật làm việc để đưa ra các kịch bản thích hợp, chuẩn bị cho thảo luận cụ thể về vấn đề này giữa lãnh đạo cấp cao các quốc gia nhân dịp Hội nghị Thượng đỉnh APEC tháng 11 này tại Đà Nẵng.

Về phía Việt Nam, ngay khi Hoa Kỳ rút khỏi TPP, Chính phủ đã khẳng định quan điểm của Việt Nam là vẫn tiếp tục quá trình đổi mới, cải cách trong nước nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực thi hiệu quả các cam kết trong những FTA Việt Nam đã và sẽ tham gia. Vào thời điểm tháng 3/2017, khi Chile chủ trì cuộc họp đầu tiên giữa các nước còn lại trong TPP sau khi Hoa Kỳ tuyên bố rút khỏi Hiệp định này, cũng giống như

đa phần các nước thành viên khác, Việt Nam chưa bày tỏ quan điểm nào rõ ràng về TPP. Tới cuộc họp Bộ trưởng thương mại 11 nước về TPP bên lề Hội nghị APEC tại Hà Nội tháng 5/2017, với tư cách nước chủ nhà, Việt Nam đã tỏ rõ quyết tâm tiếp tục TPP.

Chứng kiến các diễn tiến này, nhiều chuyên gia và doanh nghiệp tỏ ra vui mừng và đánh giá cao quyết định của Chính phủ Việt Nam và các nước TPP còn lại trong việc tiếp tục TPP dù Hoa Kỳ tạm thời không còn là thành viên.

Câu hỏi tiếp theo đặt ra là TPP có thể được tiếp tục như thế nào? Bởi ai và với nội dung gì?

Quan sát động thái của các nước thành viên TPP (bao gồm cả Hoa Kỳ) và một số nền kinh tế lớn khác trên thế giới cùng bối cảnh cụ thể của Việt Nam, có thể thấy hiện tại Việt Nam đang đứng trước ít nhất 04 kịch bản khả thi để “làm sống dậy TPP”.

## Chuyên đề | TPP 2017 - Kịch bản nào cho Việt Nam?

### Kịch bản 1

# TPP như vốn có

Trong kịch bản đầu tiên này TPP sẽ được duy trì nguyên vẹn như trước khi Hoa Kỳ tuyên bố rút khỏi, các nước TPP khác vẫn sẽ tiếp tục quá trình phê chuẩn nội bộ, đồng thời chờ đợi Hoa Kỳ thay đổi quyết định của mình, quay lại phê chuẩn TPP. Đây là kịch bản được cho là “cầu toàn” nhất, với việc giữ lại tất cả các thành viên, trọn vẹn các nội dung và tất nhiên là toàn bộ các lợi ích kỳ vọng từ TPP trước đây. Điểm thay đổi duy nhất là thời gian dự kiến phê chuẩn và thời điểm bắt đầu thực thi của Hiệp định sẽ phải kéo dài để chờ Hoa Kỳ quyết định quay lại với Hiệp định này.

Điều kiện tiên quyết và duy nhất để kịch bản này trở thành hiện thực là Hoa Kỳ thay đổi quan điểm, chấp nhận phê chuẩn TPP như nó đã được chính nước này góp phần nhào nặn lên.

Với không ít người, có lẽ đây là kịch bản khó khả thi nhất trong bối cảnh hiện tại, khi Tổng thống Trump tỏ rõ quyết tâm theo đuổi chiến lược “nước Mỹ trên hết”, bảo hộ tối đa sản xuất nội địa bằng cách chĩa mũi nhọn vào các Hiệp định thương mại mà theo lời ông là “không công bằng cho nước Mỹ”. Dưới sức ép của Mỹ, Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) giữa Mỹ, Canada và Mexico, một trong những Hiệp định đầu tiên, đặt nền móng cho sự phát triển thương mại tự do ở khu vực Bắc Mỹ trong suốt hơn ba thập kỷ qua, sẽ chính thức đàm phán lại từ giữa tháng 8 tới. Đến lượt mình, Hiệp định thương mại tự do Mỹ - Hàn (KORUS) có thể cũng sẽ phải chịu chung số phận, khi ông Trump khó chịu phàn nàn về tình trạng nhập siêu “khủng khiếp” từ Hàn Quốc và yêu cầu xem xét lại KORUS để có một thỏa thuận “công bằng hơn”.

Nhưng đó là Trumps của năm 2017, khi mà những lời hứa lấy lại việc làm cho dân Mỹ từ các đối tác, bảo hộ sản xuất và đầu tư nội địa trong chiến dịch tranh cử của ông vẫn còn tươi rói, khi mà những động thái bảo hộ và xét lại của ông mới chỉ bắt đầu và chưa chính thức tạo ra hệ quả gì đáng kể, ngoại trừ thái độ bất bình của các đồng minh kinh tế.



Không ai có thể đảm bảo chiến lược cứng rắn, đơn độc này của ông sẽ vẫn tiếp tục trong suốt thời gian còn lại của nhiệm kỳ. Đặc biệt khi các đối thủ cạnh tranh của Hoa Kỳ đang vực lại tinh thần, tranh thủ giai đoạn ngưng nghỉ của Mỹ để tận dụng các cơ hội từ tự do hóa thương mại mà nước này tạm thời từ bỏ. Rất có khả năng một thời điểm nào đó, ở nửa sau nhiệm kỳ, ông Trumps sẽ có quan điểm mới về vấn đề này. Điều này không phải là hão huyền với một người kiên quyết và thực dụng như ông Trump, một khi ông nhận thấy cán cân lợi ích của Mỹ có thể bị suy yếu vì chủ nghĩa bảo hộ.

Lại nữa, tương lai TPP không phải là một hai năm, càng không phải chỉ giới hạn ở một nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ. Ông Trump có thể sẽ đối địch với TPP đến tận cùng nhiệm kỳ, nhưng không có gì chắc chắn là một Tổng thống tiếp theo cũng sẽ vẫn giữ thái độ tương tự. Ở Mỹ, chuyện một Hiệp định thương mại được ký dưới thời Tổng thống này, phê chuẩn ở nhiệm kỳ Tổng thống sau hoặc sau nữa cũng là chuyện bình thường. Ba Hiệp định thương mại có hiệu lực gần đây nhất của Hoa Kỳ (với Colombia, Panama và Hàn Quốc) đều chỉ được phê chuẩn sau hơn 05 năm kể từ khi các Hiệp định này được ký, với thời điểm ký (2007) và thời điểm có hiệu lực (2012) thuộc hai nhiệm kỳ Tổng thống khác nhau của Hoa Kỳ. Với một Hiệp định lớn như TPP, việc Hoa Kỳ phê chuẩn Hiệp định sau một vài năm, thậm chí lâu hơn nữa, là hoàn toàn có khả năng.

Đứng từ góc độ của Việt Nam, đây là kịch bản mang lại nhiều lợi ích nhất do bảo đảm được những lợi ích kỳ vọng khi TPP được hiện thực hóa, đồng thời tránh lãng phí các kết quả đàm phán đạt được trong TPP sau nhiều năm. Bất lợi duy nhất là việc kéo dài thời gian chờ đợi hiện thực hóa của TPP và sự không xác định trong quá trình chờ đợi. Tuy nhiên, Việt Nam có thể tận dụng thời gian chờ đợi này để chuẩn bị các nguồn lực cần thiết cho quá trình thay đổi thể chế phù hợp với các cam kết trong TPP, đặc biệt trong các lĩnh vực lao động, mua sắm công, doanh nghiệp Nhà nước...

Thậm chí, trong một chừng mực nhất định, đối với nhiều doanh nghiệp Việt Nam, thời gian chờ đợi TPP có thể là cần thiết để điều chỉnh sản xuất, thay đổi phương thức kinh doanh và quảng bá để tận dụng tối đa các lợi ích TPP đem tới, đồng thời nâng cao sức cạnh tranh để đương đầu với những thách thức sắp tới khi Việt Nam mở cửa thị trường đối với các nước thành viên TPP.

## Chuyên đề | TPP 2017 - Kịch bản nào cho Việt Nam?

### Kịch bản 2

# TPP 11

Kịch bản này chấp nhận thực tế là TPP sẽ không có Mỹ, và 11 nước thành viên còn lại sẽ sửa sang TPP để Hiệp định này tiếp tục được phê chuẩn và có hiệu lực mà không có Mỹ. Đây có thể là một kịch bản mà các nước TPP hướng tới trong cuộc họp giữa các Bộ trưởng Thương mại TPP bên lề Hội nghị thượng đỉnh APEC ở Đà Nẵng tháng 11 tới.

Kịch bản này có thể bao gồm 02 khả năng. Một là TPP 11 vẫn giữ nguyên các nội dung cam kết đã được thống nhất và hoàn tất thảo luận trong Hiệp định TPP, chỉ thay đổi về điều kiện có hiệu lực để Hiệp định này có hiệu lực (bởi điều kiện có hiệu lực hiện nay đòi hỏi bắt buộc phải có sự phê chuẩn của Hoa Kỳ và Nhật Bản). Hai là TPP 11 thay đổi các cam kết về nội dung (và tất nhiên cả điều kiện có hiệu lực của TPP) mà chủ yếu là theo xu hướng thu hẹp các phạm vi cam kết để phù hợp với các thành viên sau khi Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp định.

● **Ở khả năng thứ nhất**, TPP 11+ giữ nguyên nội dung cam kết trong TPP, chỉ thay đổi điều kiện có hiệu lực, để Hiệp định này có thể có hiệu lực mà không cần Hoa Kỳ phê chuẩn.

So với các kịch bản dự kiến khác, đây là kịch bản dễ dàng nhất trên lý thuyết, vì TPP không thay đổi nội dung cam kết mà chỉ sửa điều kiện có hiệu lực, Hoa Kỳ vẫn có thể đổi ý quay lại tham gia TPP nếu muốn, tránh đi nhiều rắc rối đàm phán kéo dài phát sinh. Tuy nhiên, nếu đứng trên góc độ cân cân lợi ích thì đây là kịch bản mang đến nhiều bất lợi cho các nước TPP trong quan hệ với Hoa Kỳ sau này.

*Thứ nhất*, TPP 11 nếu giữ nguyên nội dung cam kết có thể làm mất cân bằng lợi ích - chi phí. Có lẽ chúng ta chưa thể quên rằng TPP bao gồm nhiều cam kết được hoàn tất dưới sức ép của Hoa Kỳ, đặc biệt là các cam kết về thể chế. Những cam kết ấy được các nước thành viên chấp thuận với hy vọng đánh đổi được những lợi ích khác mà Hoa Kỳ đem lại. Tuy nhiên, dưới tình huống Hoa Kỳ rút khỏi TPP như hiện tại, những kỳ vọng về lợi ích đó đã không còn được bảo đảm, do đó các

nước thành viên sẽ thấy không thoải mái khi vẫn phải thực hiện đủ các cam kết mà không nhận được lợi ích tương ứng như họ đã kỳ vọng từ phía Hoa Kỳ.

*Thứ hai*, nếu thực hiện đầy đủ TPP hiện tại, các nước có thể mất lợi thế đàm phán trong tương lai với Hoa Kỳ. Về mặt kỹ thuật, trong TPP có một số nhóm cam kết về thể chế quan trọng sẽ áp dụng chung khi Hiệp định này có hiệu lực (tức là áp dụng không phân biệt đối xử với tất cả đối tác thành viên, dù có thuộc TPP hay không). Những cam kết này thuộc các nhóm đầu tư, sở hữu trí tuệ, môi trường... Do đó, nếu giữ nguyên các cam kết TPP trong những lĩnh vực này, tất cả các nước ngoài TPP, bao gồm cả Mỹ, sẽ đương nhiên được hưởng mà không phải làm gì. Đã vậy, sau này khi Việt Nam hay các nước thành viên TPP đàm phán các hiệp định thương mại song phương (theo kịch bản 4 dưới đây), “vốn liếng” để đưa ra trao đổi với Hoa Kỳ sẽ giảm đi rất nhiều.

● **Ở khả năng thứ hai**, nội dung cam kết TPP 11 được giới hạn lại chỉ ở một số nội dung cam kết có đi có lại trong TPP (tức là cam kết mà chỉ các thành viên TPP có thể được hưởng lợi).

Đây là kịch bản mà việc triển khai là dễ dàng nhất. Về mặt kỹ thuật, các nước TPP chỉ cần ngồi lại với nhau để thống nhất giới hạn lại phạm vi những cam kết hiện có trong TPP 12 mà không cần thương lượng lại về nội dung cam kết. Nói cách khác, ở kịch bản này, TPP sẽ có hiệu lực một phần. Đồng thời, kịch bản này cũng làm giảm thiểu những bất lợi trong khả năng đầu tiên, và cho phép đạt được một số lợi ích nhất định tùy vào mức độ và cách thức giới hạn lại nội dung những cam kết trong TPP. Trong khi đó, đây lại là kịch bản mang lại nhiều lợi thế như cho phép hiện thực hóa trước một phần lợi ích kỳ vọng từ TPP trong khi chờ Hoa Kỳ quay lại, thậm chí cả khi Hoa Kỳ không quay trở lại cũng sẽ không sao cả; đồng thời có thể giữ toàn vẹn Hiệp định TPP, đến khi Hoa Kỳ quyết định quay trở lại thì TPP sẽ có hiệu lực toàn phần như tại thời điểm ký kết 4/2/2016.

Từ góc độ lợi ích của doanh nghiệp Việt Nam, đây cũng là kịch bản khả thi và hợp lý nhất.

## Chuyên đề | TPP 2017 - Kịch bản nào cho Việt Nam?

### Kịch bản 3

## TPP 11+

Trong kịch bản này, TPP cũng chấp nhận việc Hoa Kỳ rời đi, nhưng đồng thời lại thu hút và chấp thuận sự tham gia của một số thành viên mới ngoài 11 thành viên hiện tại của TPP, những nước có hứng thú tham gia Hiệp định này.

Ở kịch bản này, cũng có thể có hai khả năng.

*Thứ nhất*, TPP 11+ sẽ giữ nguyên các cam kết như đang có, các nước thành viên mới sẽ phải chấp nhận toàn bộ các cam kết đã có này, việc đàm phán sẽ chỉ được thực hiện đối với cam kết về mở cửa thị trường của nước thành viên mới đó cho các thành viên hiện tại của TPP (tương tự như khi Nhật Bản tham gia TPP năm 2013). Trong bối cảnh hiện tại, khả năng này khá thấp bởi trong bối cảnh hiện nay, khó có thể buộc các nước mới gia nhập chấp nhận tất cả các cam kết TPP, đặc biệt khi thành viên mới là các nền kinh tế lớn và có quan điểm khác biệt với Mỹ, nước cầm trịch trong đàm phán TPP và cũng là khởi nguồn của nhiều cam kết TPP hiện tại.

*Ở khả năng thứ hai*, với sự tham gia của các thành viên mới, TPP được đàm phán lại cho phù hợp với lợi ích của các bên liên quan. Thực chất, trong khả năng này, mặc dù có thể vẫn giữ tên gọi TPP cũ, thỏa thuận đạt được sau đàm phán phần nhiều sẽ là mới. Bình vẫn thế nhưng rượu đã khác rồi.

Thách thức ở kịch bản này chính là việc tất cả các nước thành viên, trong đó có Việt Nam, phải đàm phán lại gần như toàn bộ các cam kết, cũng như giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình đàm phán. Do đó, nguồn lực và thời gian bỏ ra cho kịch bản này có lẽ sẽ tương tự như đàm phán một hiệp định khu vực mới. Khả năng tận dụng phần nào nền tảng nội dung TPP từng được thống nhất chỉ có tác dụng rút ngắn một chút thời gian đàm phán và khả thi với các thành viên cũ của TPP. Đứng trên góc độ lợi ích của doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, việc có một Hiệp định thương mại tự

do khu vực mới so với TPP sẽ đem lại nhiều cơ hội mới về mở rộng phạm vi thị trường hơn (nếu thành viên mới tham gia là nước mà Việt Nam chưa có FTA), hoặc tăng hàm lượng giá trị nội khối trong hàng hóa xuất khẩu (nếu Hiệp định có các cam kết liên quan). Tuy nhiên, cần nhìn nhận một cách chính xác rằng đây sẽ là một FTA mới hoàn toàn (dù có thể vẫn mang tên TPP), và những tác động tiềm tàng, những lợi ích hứa hẹn mang lại sẽ hoàn toàn khác so với TPP (có Mỹ).

**Kịch bản 4**

# FTA song phương giữa Hoa Kỳ với một số nước thành viên TPP

20

Trong kịch bản này, TPP gần như không còn được quan tâm nữa mà sẽ được thay thế bởi các Hiệp định song phương giữa Hoa Kỳ và một số nước TPP. Về bản chất thì đây là một kịch bản “ngoài TPP”, có thể thực hiện mà không ảnh hưởng gì đến TPP. Trên thực tế thì khi đàm phán TPP, các nước thành viên TPP đã có trong tay nhiều FTA song phương với nhau, và điều này không hề ảnh hưởng tới cục diện TPP nói chung. Tuy nhiên, nếu Hoa Kỳ đàm phán song phương các FTA mới với các thành viên TPP, các cam kết đã có trong TPP có thể là cơ sở nền tảng cho các đàm phán song phương này.

Đây là kịch bản được Hoa Kỳ hướng đến, đã được Tổng thống Hoa Kỳ đề cập tới trong tuyên bố tại Hội nghị Hành động Chính trị Bảo thủ (CPAC) ngày 24/2/2017 ở Hoa Kỳ về “kỷ nguyên mới mà ở đó Hoa Kỳ sẽ chỉ đàm phán các thỏa thuận song phương với từng quốc gia một”. Trong thảo luận với các nước sau đó, Hoa Kỳ cũng từng đề cập tới khả năng này. Với Việt Nam, trong cuộc gặp giữa Tổng thống Donald Trump và Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hoa Kỳ, khả năng này cũng được ghi nhận.

Trên thực tế, trước khi quyết định chính thức tham gia đàm phán TPP năm 2010, Việt Nam đã từng cân nhắc tới việc đàm phán một FTA song phương với Hoa Kỳ. Vì vậy, Việt Nam có lẽ đã từng cân nhắc những cơ hội và thách thức từ kịch bản này. Hơn nữa, Việt Nam cũng đã có những bài học kinh nghiệm từ quá trình đàm phán và thực thi Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ 2002 (BTA). Những cân nhắc và kinh nghiệm này đều có thể tận dụng để đánh giá về khả năng đàm phán một Hiệp định song phương với Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay khi đã có Hiệp định TPP được đàm phán hoàn tất, nếu kịch bản này xảy ra, việc đàm phán Hiệp định mới có khả năng sẽ dựa trên nền tảng cam kết TPP đã có giữa hai Bên, với các điều chỉnh thích hợp. Do đó, Việt Nam có thể sẽ phải đối mặt với một số thách thức mới. Mỹ có thể sẽ đòi hỏi nhiều hơn mức cam kết TPP hiện tại, và khi đó, tùy vào mức độ nhượng bộ mới, các thách thức đối với Việt Nam có thể cũng sẽ thay đổi tương ứng. Vị thế đàm phán của Việt Nam trong một Hiệp định song phương với Hoa Kỳ có thể sẽ khó khăn, phức tạp hơn so với trong TPP (khi mà có thể liên kết, hợp tác với các đối tác TPP khác để có tiếng nói trọng lượng hơn trong đàm phán về các đề xuất của phía Hoa Kỳ).

Mặc dù vậy, trong kịch bản này, Việt Nam cũng có thể có những lợi thế nhất định. Việc đàm phán song phương dựa trên các kết quả sẵn có giữa hai Bên trong TPP có thể giúp cho tiến trình đàm phán nhanh hơn, thuận lợi và dễ thống nhất hơn. Kinh nghiệm đàm phán BTA và TPP có thể giúp Việt Nam tự tin và có vị thế đàm phán thuận lợi hơn. Trong quan hệ thương mại với một đối tác lớn như Hoa Kỳ, việc có các con đường tiếp cận ưu tiên đa dạng (khu vực, song phương), theo các mức độ khác nhau (thương mại, đầu tư, thương mại tự do...) có thể tạo ra các lợi thế cạnh tranh rất đáng kể cho Việt Nam.

Có thể thấy dù TPP đi theo kịch bản nào thì Việt Nam cũng đều có thể có những lợi thế nhất định. Lợi thế này thậm chí có thể được cộng hưởng khi cả 4 kịch bản này được triển khai đồng thời, Trong mọi trường hợp, bằng quyết tâm hội nhập mạnh mẽ, bằng những sáng kiến hợp tác song phương, đa phương và cùng nỗ lực theo đuổi các cải cách nội địa, Việt Nam có thể sẵn sàng cho mọi kịch bản.

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459

Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)

Website: [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)/[www.chongbanphagia.vn](http://www.chongbanphagia.vn)

